

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày: 19/8/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồ Hải Thành.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Sơn T**, tên gọi khác: không; sinh năm: 1985, tại Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ 28, phường X, quận T, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Quảng C (chết) và bà: Nguyễn Thị T (sinh năm 1952); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là: Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1985) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị An T; sinh năm: 1987. Nơi cư trú: tổ 22, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Kim T; sinh năm 1985. Nơi cư trú: tổ 59 (tổ 28), phường X, quận T, TP. Đà Nẵng (có mặt).

2. Ông Nguyễn Đình M. Nơi cư trú: 518 Trần Cao Vân, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/4/2019, Nguyễn Sơn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Futurre Neo BLS 43X4 -7500 đến tầng hầm Trung tâm thương mại Vincom (Số 910A Ngô Quyền, phường A, quận S) để gửi xe. Trong lúc chạy xe vào bãi thì T phát hiện xe mô tô Lead BKS 43E1-514.88 của chị Nguyễn Thị An T chưa đóng cốp xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh bãi giữ xe không có ai để ý đến, T tiến lại gần, mở cốp xe lên và lấy trộm được 01 chiếc ví xách của nữ màu xám, viền nâu trong đó có 2.060.000 đ, 100 USD; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM mang tên Lê Gia T và 02 thẻ ATM, một CMND, một giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị An T. Sau khi lấy được tài sản, Nguyễn Sơn T ra trước đường hầm của Trung tâm thương mại Vincom, lấy hết tài sản bên trong chiếc túi xách và ví xách tay rồi vứt chiếc túi xách màu đen tại khuôn viên Trung tâm thương mại Vincom.

Chiếc ví xách tay màu xám viền nâu T đem về nhà tặng cho vợ mình là Nguyễn Thị Kim T còn các tài sản lấy trộm được T đem về nhà cất giấu.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 4.368.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân.

Tang vật tạm giữ:

- Số tiền 100USD (100 đô la Mỹ);
- 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank, 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe máy, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 43E1-514.88 và 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Nguyễn Thị An T.
- 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank mang tên Lê Gia T;
- Số tiền 2.024.000 đ;
- 01 ví xách tay màu xám viền nâu, kích thước 10x22 cm.
- Số tiền 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim T.

Tại bảng tỷ giá ngày 11/4/2019 của Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam quy đổi 01 đô la Mỹ (loại 50-100 USD) giá mua vào là 23.080đ/01 USD.

Bồi thường dân sự:

Chị Nguyễn Thị An T đã nhận lại 01 ví xách của nữ màu xám, viền nâu, số tiền 2.024.000 đ, 100 USD; 01 thẻ ATM mang tên Lê Gia T và 01 thẻ ATM, một CMND, một giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị An T và không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Sơn T.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Thị Kim T đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Kim T.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 03/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Sơn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn T đã thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/4/2019 tại tầng hầm Trung tâm thương mại Vincom (Số 910A Ngô Quyền, phường A, quận S), Nguyễn Sơn T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 4.368.000 đồng (2.060.000 đồng và 100 đô la Mỹ quy đổi thành 2.308.000 đồng) và một số giấy tờ tùy thân khác của chị Nguyễn Thị An T.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Sơn T về tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Đối với chị Nguyễn Thị Kim T được T tặng chiếc ví cầm tay nhưng chị Nguyễn Thị Kim T không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý.

- Đối với ông Nguyễn Đình M (cha ruột chị Nguyễn Thị Kim T) đứng tên chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Futurre Neo BLS 43X4 - 7500, ông Nguyễn Đình M đã cho chị Nguyễn Thị Kim T chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nhưng chưa sang tên; việc bị cáo Nguyễn Sơn T dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản cả ông M và chị Nguyễn Thị Kim T đều không biết nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị An T đã nhận lại 01 ví cầm tay của nữ màu xám, viền nâu, số tiền 2.024.000 đ, 100 USD; 01 thẻ ATM mang tên Lê Gia T và 01 thẻ ATM, một CMND, một giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị An T và không yêu cầu bồi thường gì thêm; đối với chiếc túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Cơ quan

cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không tìm thấy, chị T cũng không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Thị Kim T đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Kim T nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn hối cải vì hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/4/2019 tại tầng hầm Trung tâm thương mại Vincom (Số 910A Ngô Quyền, phường A, quận S), Nguyễn Sơn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.368.000 đồng (gồm 2.060.000 đồng và 100 đô la Mỹ quy đổi thành 2.308.000 đồng) và một số giấy tờ tùy thân khác của chị Nguyễn Thị An T.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Sơn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại là chị An T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình;

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Đối với chị Nguyễn Thị Kim T được T tặng chiếc ví cầm tay nhưng chị Nguyễn Thị Kim T không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Đối với ông Nguyễn Đình M (cha ruột chị Nguyễn Thị Kim T) đứng tên chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Futurre Neo BLS 43X4 - 7500, ông Nguyễn Đình M đã cho chị Nguyễn Thị Kim T chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nhưng chưa sang tên; việc bị cáo Nguyễn Sơn T dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản cả ông M và chị Nguyễn Thị Kim T đều không biết nên không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị An T đã nhận lại 01 ví cầm tay của nữ màu xám, viền nâu, số tiền 2.024.000 đ, 100 USD; 01 thẻ ATM mang tên Lê Gia T và 01 thẻ ATM, một CMND, một giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị An T và không yêu cầu bồi thường gì thêm; đối với chiếc túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ ATM Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không tìm thấy, trong quá trình điều tra chị T cũng không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Thị Kim T Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Kim T nên không đề cập đến.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Sơn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Sơn T cho UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Sơn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại là chị Nguyễn Thị An T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận.S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Võ Thị Phước Hòa

